

Trường Tiểu Học Dove Hill

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

| Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18) | |
|--|---------------------------|
| Tên Trường | Trường Tiểu Học Dove Hill |
| Đường Phố | 1460 Colt Way |
| Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện | San Jose CA, 95121 |
| Số Điện Thoại | (408) 270-4964 |
| Hiệu Trưởng | Linda Mora |
| Địa Chỉ Email | lmora@eesd.org |
| Trang Mạng | |
| Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS) | 43-69435-6107593 |

| Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18) | |
|---|----------------------------|
| Tên Khu Học | Học Khu Tiểu Học Evergreen |
| Số Điện Thoại | (408) 270-6800 |
| Giám Đốc Khu Học Chánh | Katherine Gomez |
| Địa Chỉ Email | kgomez@eesd.org |
| Trang Mạng | www.eesd.org |

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Thông Điệp Từ Hiệu Trường

Trường Tiểu Học Dove Hill tọa lạc dưới chân đồi Evergreen ở phía đông nam San Jose. Trường chúng tôi là sự hợp tác chặt chẽ giữa học sinh, phụ huynh, giáo viên và các thành viên cộng đồng. Cộng đồng trường Dove Hill tự hào trong việc cung cấp nền giáo dục Cốt Lõi Chung dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng trong môi trường giáo dục chu đáo, hỗ trợ và đầy thách thức. Chúng tôi khuyến khích học sinh yêu quý và tôn trọng chính mình và người khác cũng như đánh giá cao sự khác nhau giữa các cá nhân. Chúng tôi tạo ra một môi trường học tập nghiêm ngặt, khuyến khích sự phát triển, trách nhiệm và sự thành công của cá nhân.

Dove Hill cung cấp môi trường khích lệ học tập cho tất cả học sinh. Các giáo viên của chúng tôi luôn có thái độ tích cực với học sinh và chính nghề nghiệp của mình. Chúng tôi nỗ lực phát triển sau mỗi năm và tiến hành các chiến lược dựa trên nghiên cứu tốt nhất để giúp học sinh được tiếp cận chương trình nòng cốt cũng như tiến bộ về mặt học tập cũng như xã hội.

Bản Tuyên Bố về Sứ Mệnh của Nhà Trường

Tại Trường Tiểu Học Dove Hill, sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp nền giáo dục Cốt Lõi Chung dựa trên các tiêu chuẩn tạo ra những học sinh tài giỏi, sáng tạo và có trách nhiệm đối với xã hội.

Hồ Sơ Trường Học và Cộng Đồng

Học Khu Evergreen nằm ở Thành Phố San Jose bao gồm 15 trường tiểu học và 3 trường trung học cơ sở. Từng là một thành phố nông nghiệp nhỏ, San Jose đã trở thành thủ phủ nam châm thu hút những người làm kinh tế mới vùng ngoại ô trong giai đoạn những năm 1960-1990, và hiện San Jose là thành phố lớn thứ ba ở California. Thành phố nằm ở Thung Lũng Silicon, phía cực Nam của Vùng Vịnh San Francisco và là nơi an cư lạc nghiệp của gần 1.000.000 dân cư.

Trường Tiểu Học Dove Hill nằm ở góc tây nam của học khu. Trong năm học 2016-17, nhà trường đã phục vụ 464 học sinh từ bậc mầm non đến lớp sáu theo thời gian biểu truyền thống theo lịch. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ ghi danh vào trường theo sắc tộc.

Nhà trường mang đến cho học sinh một môi trường dưỡng dục và an toàn theo định hướng gia đình để học sinh học tập, trưởng thành và phát triển trí tuệ. Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn thực hiện theo nguyên tắc học sinh là trên hết.

Kỷ Luật & Môi Trường Học Tập

Học sinh ở trường Tiểu Học Dove Hill được hướng dẫn bởi các quy tắc và các mong đợi cụ thể ở trên lớp mà sẽ nâng cao sự tôn trọng, hợp tác, lịch sự và chấp nhận của những người khác. Mục tiêu của chương trình kỷ luật của nhà trường là mang đến cho học sinh cơ hội học cách tự kỷ luật thông qua hệ thống phần thưởng và hệ quả thích hợp đối với hành vi của các em.

Triết lý của nhà trường “An Toàn, Tôn Trọng và Trách Nhiệm” được treo ở từng lớp học và khắp khuôn viên nhà trường. Học sinh được dạy không học những hành vi xấu của các bạn đồng trang lứa, tránh xa những ảnh hưởng tiêu cực và cho người lớn biết khi trẻ gặp phải các trường hợp khó khăn.

Học khu đã áp dụng chương trình “Kỷ Luật với Phẩm Giá” mà tất cả các trường sẽ sử dụng. Bên cạnh đó, nhà trường đã củng cố quan hệ hợp tác với Dự Án Cornerstone giúp tăng cường các tài sản phát triển dựa trên nghiên cứu dưới dạng khung hướng dẫn để hỗ trợ và phát triển lành mạnh cho tất cả học sinh. Ngoài Dự Án Cornerstone, học sinh cũng được tạo điều kiện học cách tự tiếp thêm sức mạnh cho bản thân thông qua các nhóm thực hành với sự hỗ trợ của Soul Shoppe.

Phụ huynh và học sinh được thông báo về các quy tắc và chính sách kỷ luật của nhà trường vào đầu năm học thông qua

Cẩm Nang Phụ Huynh-Học Sinh.

Liên lạc giữa nhà trường và gia đình được tạo điều kiện thực hiện liên tục thông qua bản tin hàng tuần trên trang web, Đêm Khai Giảng, Nhà Mỡ, hội nghị giáo viên-phụ huynh, email, bộ lập kế hoạch cho học sinh, thư mục chính sách và trang web trường học.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

| Cấp Lớp | Số Học Sinh |
|----------------------------|-------------|
| Mẫu Giáo | 69 |
| Lớp 1 | 56 |
| Lớp 2 | 55 |
| Lớp 3 | 62 |
| Lớp 4 | 66 |
| Lớp 5 | 76 |
| Lớp 6 | 80 |
| Lớp 7 | |
| Lớp 8 | |
| Tiểu Học Không Phân Lớp | |
| Lớp 9 | |
| Lớp 10 | |
| Lớp 11 | |
| Lớp 12 | |
| Trung Học Cơ Sờ Không Phân | |
| Tổng Ghi Danh | 464 |

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

| Nhóm Học Sinh | Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh |
|---|-------------------------------|
| Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi | 2,4 |
| Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa | 0,4 |
| Người Gốc Á Châu | 36,9 |
| Người Phi Luật Tân | 6,5 |
| Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La- | 43,1 |
| Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương | 0,9 |
| Người Da Trắng | 5,6 |
| Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc | 1,7 |
| Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn | 65,5 |
| Người Học Tiếng Anh | 38,8 |
| Học Sinh Khuyết Tật | 8,8 |
| Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ | 0,2 |

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

| Giáo Viên | Trường | | | Khu Học Chánh |
|--|---------|---------|---------|---------------|
| | 2015-16 | 2016-17 | 2017-18 | 2017-18 |
| Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận | 22 | 18 | 21 | 534 |
| Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận | 0 | 0 | 0 | 3 |
| Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận) | 0 | 0 | | 0 |

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

| Chỉ Báo | 2015-16 | 2016-17 | 2017-18 |
|---|---------|---------|---------|
| Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh | 0 | 0 | 0 |
| Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái | 0 | 0 | |
| Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống | 0 | 0 | 0 |

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017-18)

14/4/2016

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2017 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

| Môn Học | Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn | Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất? | Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng |
|-----------------------|---|----------------------------|--|
| Độc/Văn Chương | Được thông qua vào ngày 14/4/2016 (Lớp 5): CA Wonders McGraw Hill, Được thông qua vào năm 2016 (Lớp 6-8) Springboard Collegeboard | Có | 0,0% |

| Môn Học | Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn | Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất? | Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng |
|---|---|----------------------------|--|
| Toán | Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 3): Engage NY Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 4-5): Bridges Mathematics Được thông qua vào ngày 16/4/2015 (Lớp 6-8): College Preparatory Mathematics, Math Vision Project (Dự án Math Vision) | Có | 0,0% |
| Khoa Học | Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp K): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston | Có | 0,0% |
| Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội | Được sử dụng trong năm 2006: (Mẫu Giáo): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin | Có | 0,0% |
| Ngoại Ngữ | | | |
| Giáo Dục Sức Khỏe | | | |
| Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn | | | |
| Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12) | | | |

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Dove Hill được xây dựng đầu tiên vào năm 1988, hiện bao gồm 24 phòng học cố định, 14 phòng học lưu động, một phòng máy tính, một thư viện, một quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, một phòng giáo viên, một phòng tài liệu dành cho phụ huynh và một sân chơi. Trong mấy năm qua, đường rải nhựa và khu đỗ xe của nhà trường đã được làm lại bề mặt, tường bếp đã được đóng ván lại, ghế trong quán ăn tự phục vụ đã được thay thế và toàn bộ mạch, dây điện và kết nối Internet đã được nâng cấp. Trong tháng 8 năm 2015, mái nhà đã được nâng cấp và sửa chữa.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Dove Hill cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Tiểu Học Dove Hill thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn được thực hiện trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, Học Khu Evergreen còn sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng được sửa chữa tốt nhất. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí liên quan

để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Bộ Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng của việc giảm ngân khổ của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

| Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 30/09/2017 | | | | |
|--|-----|------|-----|---|
| Hệ Thống Được Kiểm Tra | | | | Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện |
| | Tốt | Được | Tồi | |
| Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh | X | | | |
| Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong | X | | | |
| Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt | X | | | |
| Điện: Điện | X | | | |
| Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy | X | | | |
| Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm | X | | | |
| Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà | X | | | |
| Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào | X | | | |

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

| Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 30/09/2017 | | | | |
|---|----------|-----|------------|-----|
| Đánh Giá Tổng Quát | Hoàn Hảo | Tốt | Trung bình | Kém |
| | | | X | |

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

| Môn học | Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang | | | | | |
|---|---|---------|---------------|---------|-----------|---------|
| | Trường | | Khu Học Chánh | | Tiểu Bang | |
| | 2015-16 | 2016-17 | 2015-16 | 2016-17 | 2015-16 | 2016-17 |
| Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11) | 42 | 36 | 63 | 63 | 48 | 48 |
| Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11) | 41 | 39 | 60 | 60 | 36 | 37 |

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

| Nhóm Học Sinh | Tổng Ghi Danh | Số Học Sinh Đi Thi | Phần Trăm Đi Thi | Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua |
|--|---------------|--------------------|------------------|---------------------------------|
| Tất Cả Các Học Sinh | 283 | 282 | 99,65 | 36,17 |
| Nam | 149 | 148 | 99,33 | 26,35 |
| Nữ | 134 | 134 | 100 | 47,01 |
| Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi | -- | -- | -- | -- |
| Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản | -- | -- | -- | -- |
| Người Gốc Á Châu | 110 | 110 | 100 | 58,18 |
| Người Phi Luật Tân | 18 | 18 | 100 | 50 |
| Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh | 122 | 121 | 99,18 | 21,49 |
| Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương | -- | -- | -- | -- |
| Người Da Trắng | 13 | 13 | 100 | 0 |
| Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc | -- | -- | -- | -- |
| Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó | 191 | 191 | 100 | 32,46 |
| Người Học Tiếng Anh | 165 | 164 | 99,39 | 42,07 |
| Học Sinh Khuyết Tật | 33 | 33 | 100 | 12,12 |
| Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân | -- | -- | -- | -- |
| Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám | -- | -- | -- | -- |

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

| Nhóm Học Sinh | Tổng Ghi danh | Số Học Sinh Đi Thi | Phần Trăm Đi Thi | Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua |
|--|---------------|--------------------|------------------|---------------------------------|
| Tất Cả Các Học Sinh | 282 | 282 | 100 | 39,36 |
| Nam | 148 | 148 | 100 | 34,46 |
| Nữ | 134 | 134 | 100 | 44,78 |
| Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi | -- | -- | -- | -- |
| Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa | -- | -- | -- | -- |
| Người Gốc Á Châu | 110 | 110 | 100 | 62,73 |
| Người Phi Luật Tân | 18 | 18 | 100 | 38,89 |
| Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh | 121 | 121 | 100 | 21,49 |
| Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương | -- | -- | -- | -- |
| Người Da Trắng | 13 | 13 | 100 | 38,46 |
| Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc | -- | -- | -- | -- |
| Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó | 191 | 191 | 100 | 34,03 |
| Người Học Tiếng Anh | 164 | 164 | 100 | 48,17 |
| Học Sinh Khuyết Tật | 33 | 33 | 100 | 18,18 |
| Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân | -- | -- | -- | -- |
| Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám | -- | -- | -- | -- |

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

| Môn học | Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi | | | | | |
|---------------------------------------|---|---------|---------------|---------|-----------|---------|
| | Trường | | Khu Học Chánh | | Tiểu Bang | |
| | 2014-15 | 2015-16 | 2014-15 | 2015-16 | 2014-15 | 2015-16 |
| Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10) | 55 | 39 | 77 | 75 | 56 | 54 |

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

| Cấp Lớp | Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe | Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe | Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe |
|---------|---|---|---|
| | 5 | 25 | 17,1 |

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Các phụ huynh và cộng đồng rất ủng hộ chương trình giáo dục tại Trường Tiểu Học Dove Hill. Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào việc giáo dục con trẻ bằng cách làm tình nguyện viên ở trường, tham gia vào các hoạt động và các ủy ban cũng như hội đồng của nhà trường chẳng hạn như Câu Lạc Bộ Gia Đình & Nhà Trường, Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh và Hội Đồng Nhà Trường.

Những buổi hội thảo dành cho phụ huynh tập trung vào khả năng biết đọc biết viết, toán, khoa học và công nghệ. Chúng tôi cũng hợp tác với Project Cornerstone để thảo luận về các kỹ năng nuôi dạy con cái và hình thành các tài sản phát triển cho học sinh. Các kỹ năng được dạy tại những hội thảo này phản ánh những thực hành được thực hiện tại trường.

Nhà trường cũng nhận được sự hỗ trợ từ rất nhiều doanh nghiệp và tổ chức cộng đồng tại địa phương. Hỗ trợ và quyền góp từ Nhà Thờ Evergreen Valley, Second Harvest và YMCA đã đóng góp đáng kể vào chất lượng giảng dạy và môi trường chung của nhà trường.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

| Tỷ Lệ | Trường | | | Khu Học Chánh | | | Tiểu bang | | |
|----------|---------|---------|---------|---------------|---------|---------|-----------|---------|---------|
| | 2014-15 | 2015-16 | 2016-17 | 2014-15 | 2015-16 | 2016-17 | 2014-15 | 2015-16 | 2016-17 |
| Đình Chỉ | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,4 | 0,5 | 0,4 | 3,8 | 3,7 | 3,6 |
| Đuổi Học | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,1 | 0,1 | 0,1 |

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Dove Hill. Học sinh được các giáo viên và quản trị viên giám sát trước, giữa và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các tình nguyện viên là phụ huynh học sinh. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón

con ở phía trước nhà trường.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học đã được Nhóm Ứng Phó Khẩn Cấp (ERT) và Hội Đồng An Toàn đánh giá và cập nhật lần cuối vào tháng 2/2017. Bất kỳ và tất cả sửa đổi cho kế hoạch đã được thông báo ngay lập tức cho những nhân viên liên quan. Các yếu tố chính của Kế Hoạch An Toàn bao gồm:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường Chính sách về quấy rối tình dục
- Tình trạng hiện tại của tội phạm học đường Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em Quy tắc đồng phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp
- Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Các hoạt động huấn luyện liên quan đến hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được tiến hành luân phiên trong cả năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

| Chỉ Báo | Trường | Khu Học Chánh |
|---|-----------|---------------|
| Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình | In PI | In PI |
| Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình | 2011-2012 | 2010-2011 |
| Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình | Year 3 | Year 3 |
| Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình | N/A | 5 |
| Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình | N/A | 71,4 |

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bó Số Học Sinh (Tiểu Học)

| Lớp Cấp | 2014-15 | | | | 2015-16 | | | | 2016-17 | | | |
|--------------|----------------------------|---------|-------|-----|----------------------------|---------|-------|-----|----------------------------|---------|-------|-----|
| | Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp | Số Lớp* | | | Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp | Số Lớp* | | | Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp | Số Lớp* | | |
| | | 1-20 | 21-32 | 33+ | | 1-20 | 21-32 | 33+ | | 1-20 | 21-32 | 33+ |
| Mẫu Giáo | 24 | | 3 | | 22 | 1 | 3 | | 23 | 1 | 2 | |
| 1 | 24 | | 3 | | 25 | | 2 | | 25 | | 2 | |
| 2 | 23 | | 3 | | 22 | 1 | 2 | | 25 | | 2 | |
| 3 | 25 | | 3 | | 21 | 1 | 2 | | 25 | | 3 | |
| 4 | 31 | | 2 | | 25 | | 3 | | 33 | | | 2 |
| 5 | 31 | | 3 | | 25 | | 3 | | 33 | | 1 | 1 |
| 6 | 31 | | 3 | | 32 | | 3 | | 30 | | 3 | |
| Các Lớp Khác | | | | | | | | | | | | |

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cổ Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)

| Chức Danh | Số FTE* Được Phân cho Trường | Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập |
|--|---------------------------------|--|
| Cổ Vấn Học Tập | | |
| Cổ Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề) | | N/A |
| Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư) | .05 | N/A |
| Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán) | .688 | N/A |
| Nhà Tâm Lý Học | .41 | N/A |
| Nhân Viên Xã Hội | .11 | N/A |
| Y Tá | .16 | N/A |
| Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác | .77 | N/A |
| Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy) | | N/A |
| Các Chức Danh Khác | theo yêu cầu | N/A |

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

| Cấp | Expenditures Per Pupil | | | Lương Trung Bình của Giáo Viên |
|--|-------------------------------|-------------------------------------|---|--------------------------------|
| | Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh | Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn) | Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn) | |
| Địa Điểm Trường | 6502 | 299 | 6202 | 96.570 |
| Khu Học Chánh | N/A | N/A | \$5728 | \$91,113 |
| Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh | N/A | N/A | 7,9 | 5,8 |
| Tiểu bang | N/A | N/A | \$6,574 | \$78,363 |
| Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang | N/A | N/A | -5,8 | 20,8 |

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

| Hạng Mục | Số Tiền của Khu Học Chánh | Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục |
|--|---------------------------|---|
| Lương Khởi Điểm của Giáo Viên | \$54,638 | \$48,678 |
| Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên | \$88,414 | \$78,254 |
| Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên | \$102,408 | \$96,372 |
| Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học) | \$131,080 | \$122,364 |
| Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở) | \$138,539 | \$125,958 |
| Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học) | | \$126,758 |
| Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh | \$191,425 | \$212,818 |
| Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên | 44% | 38% |
| Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh | 5% | 5% |

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Các nhân viên nâng cao các khái niệm và kỹ năng giảng dạy bằng cách tham gia vào các hội thảo và hội nghị trong năm. Trong ba năm qua, học khu hàng năm đã tài trợ ba ngày bồi dưỡng nhân viên và trong dịp này, các giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, các giáo viên cũng được tạo điều kiện tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn thường xuyên do học khu tài trợ. Hàng tháng, giáo viên tham gia các hoạt động phát triển chuyên môn cho nhân viên, nhằm hỗ trợ việc triển khai các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang trong những ngày phát triển nhân viên tại trường. Tại Dove Hill, các giáo viên cũng được kèm cặp và đào tạo bởi Huấn Luyện Viên Hướng Dẫn của chúng tôi, người cung cấp các hoạt động hỗ trợ và đào tạo trong lớp học và sau giờ học. Ngoài ra, Dove Hill còn sử dụng các tài liệu từ Literature Connections, được thiết kế để nâng cao và cải thiện việc dạy đọc và viết với sự hỗ trợ kèm cặp theo cá nhân và theo từng cấp lớp.